

Số: 20/2024/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 360/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Tuấn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố H, Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tuấn H tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau:

- Bà Nguyễn Thị Kim N1 và ông Lê Tuấn H tự nguyện thống nhất liên đới trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền nợ vay còn thiếu là 30.500.000đ (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng), không tính lãi.

- Bà Nguyễn Thị Kim N1, ông Lê Tuấn H tự nguyện thống nhất rút lại yêu cầu phản tố đối với chiếc xe hiệu Honda, số loại AIRBLADE. Màu sơn: Đỏ đen. Dung tích: 124. Số máy: DF63E1194584. số khung: 6307FZ656007, biển số xe: 66K1 – 258.71, do bà Nguyễn Thị Kim N1 đứng tên giấy đăng ký xe. Bà N1 và ông H không yêu cầu, không tranh chấp gì với ông Nguyễn Văn N về chiếc xe

trong vụ án này.

- Ông **Nguyễn Văn N**, bà **Nguyễn Thị Kim N1**, ông **Lê Tuấn H** tự nguyện thống nhất không yêu cầu, không tranh chấp gì đối với chiếc xe hiệu Honda, số loại AIRBLADE. Màu sơn: Đỏ đen. Dung tích: 124. Số máy: DF63E1194584. số khung: 6307FZ656007, biển số xe: 66K1 – 258.71, do bà **Nguyễn Thị Kim N1** đứng tên giấy đăng ký xe trong vụ án này và tự nguyện tách vụ chiếc xe trên thành vụ kiện khác.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

*Nguyên đơn ông **Nguyễn Văn N**, bị đơn bà **Nguyễn Thị Kim N1**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Lê Tuấn H** tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau:*

+ Bà **Nguyễn Thị Kim N1**, ông **Lê Tuấn H** tự nguyện liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 762.500đ (Bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng). Khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà **Nguyễn Thị Kim N1** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01987 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Bà **Nguyễn Thị Kim N1**, ông **Lê Tuấn H** còn phải tự nguyện liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 462.500đ (Bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

+ Ông **Nguyễn Văn N** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 763.000đ (Bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí số 01837 ngày 21/12/2023 và số 05064 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS Tp. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo